

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ- ST

Ngày 18/4/2023

V/v “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ

Ông Trần Đình Đậu

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18/4/2023 tại trụ sở TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXX-HNGĐ ngày 16/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thùy L, sinh năm 1995.

ĐKHKTT: tổ 27, khu 10, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: khu 4, xóm Thông Đ, phường Minh N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

Bị đơn: Anh Phan Ngọc H, sinh năm 1992.

ĐKHKTT: tổ 27, khu 10, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Phạm Thùy L trình bày: Chị và anh Phan Ngọc H được tự nguyện tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2019. Sau kết hôn hai vợ chồng anh chị chuyển về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Phan Phú B tại tổ 27, khu 10, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến tháng 3/2021 chị có xin phép bố mẹ chồng được về ở với bố mẹ đẻ

chị tại đội 4, thôn Thông Đ, phường Minh N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trong khoảng thời gian chị chuyển về ở tại nhà bố mẹ đẻ chị, anh H vẫn thường xuyên về thăm hai mẹ con chị. Đến khoảng tháng 9/2022 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống và không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã kéo dài, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được nên chị và anh H đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay chị được biết anh H đang đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H cũng không còn nên chị xin được ly hôn với anh H.

**Về con chung:* chị Phạm Thùy L xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Minh Đ2, sinh ngày 14/10/2020, hiện nay cháu Đ2 đang ở cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ chị tại đội 4, thôn Thông Đ, phường Minh N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ từ tháng 3/2021 đến nay. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đ2 đến khi thành niên. Chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

**Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* chị Phạm Thùy L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Đối với anh Phan Ngọc H:* Tòa án triệu tập anh Phan Ngọc H đến Tòa án để làm việc nhưng anh H đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Tòa án đã giao cho gia đình anh H các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thùy L, cho chị Phạm Thùy L được ly hôn với anh Phan Ngọc H; Về con chung: giao cho chị Phạm Thùy L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Minh Đ2 đến khi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng do vụ án xét xử vắng mặt một bên nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Về án phí: chị Phạm Thùy L phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại khu 10, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị L và anh Phan Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị L trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống và không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã kéo dài, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được nên chị và anh H đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay chị được biết anh H đang đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H cũng không còn nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về phía anh Phan Ngọc H mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho anh H (do bà Nguyễn Thị Xuân L là mẹ đẻ nhận thay) để anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh H không có mặt.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/02/2023 của bà Nguyễn Thị Xuân L là mẹ đẻ anh Phan Ngọc H bà trình bày như sau: Chị Phạm Thùy L và anh Phan Ngọc H sau khi đăng ký kết hôn ngày 29/10/2019 thì anh chị về ở chung sống cùng gia đình bà tại: Tổ 27, khu 10, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian. Đến khoảng tháng 3/2021 thì chị L có xin phép bà chuyển về ở với bố mẹ đẻ tại: thôn Thông Đ, phường Minh N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng tháng 9/2022, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và không hợp nhau. Mâu thuẫn này đã kéo dài, cũng được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Vì vậy, anh H và chị L đã sống ly thân kể từ đó. Hiện nay, anh H đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương. Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy báo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị L về việc xin ly hôn với anh H. Nhưng anh H không thường xuyên có mặt tại địa phương, anh H đi làm ăn xa, thì thoảng anh H lại về chơi một, hai ngày rồi lại đi. Khi nhận được văn bản của Tòa án, bà đã thông báo cho anh H biết về việc chị L xin ly hôn, quan điểm của anh H nói với bà là đồng ý ly hôn với chị L nhưng do

công việc làm ăn xa nên anh H không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Vì vậy, anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh. Về con chung: Chị L và anh H có một con chung là cháu Phan Minh Đ2, sinh ngày 14/10/2020. Hiện nay cháu Đ2 đang ở cùng chị L, khi ly hôn do cháu Đ2 còn nhỏ và anh H không có mặt tại địa phương. Bà đề nghị giao cháu Đ2 cho chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có. Vì vậy bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết ly hôn cho chị L và anh H theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 16/3/2023 tại UBND phường M, được địa phương cung cấp như sau: chị Phạm Thùy L, sinh năm 1995 và anh Phan Ngọc H, sinh năm 1992 có hộ khẩu thường trú tại tổ 27, khu 10, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi anh chị kết hôn đã chuyển về chung sống cùng bố mẹ chồng tại địa chỉ trên. Quá trình chung sống tại địa phương anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2021 chị L đã cùng con chung là cháu Phan Minh Đ2, sinh ngày 14/10/2020 về nhà bố mẹ đẻ chị L ở. Sau đó đến năm 2022 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nội dung cụ thể mâu thuẫn giữa chị L và anh H cụ thể như thế nào địa phương không biết rõ. Hiện nay anh H thường xuyên không có mặt tại địa phương, thi thoảng chỉ thấy anh H về thăm nhà một, hai hôm rồi lại đi. Địa phương được biết anh H đi làm ăn xa. Nay chị L đang làm thủ tục ly hôn với anh H tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị L – Hải theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên.

Do vậy về quan hệ hôn nhân xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị L và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị L và anh H được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: chị Phạm Thùy L xác định anh chị có 01 con chung là cháu Phan Minh Đ2, sinh ngày 14/10/2020, khi ly hôn chị L xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị L là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật vì hiện nay cháu Đ2 còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Vì vậy cần giao con chung là cháu Phan Minh Đ2 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Do chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức*: chị Phạm Thùy L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Song do vụ án này được tiến hành giải quyết xét xử vắng mặt anh Phan Ngọc H. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thùy L phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thùy L, cho chị Phạm Thùy L được ly hôn với anh Phan Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Minh Đ2, sinh ngày 14/10/2020 đến khi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2022/0000011 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường M;
- Lưu: HS, VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân